

KẾ HOẠCH

Triển khai các biện pháp thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 trong hoạt động vận tải đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa của tỉnh Thừa Thiên Huế

Thực hiện công văn số 484/TB-UBND ngày 25/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế Thông báo Kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Văn Phương, Trưởng Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 tỉnh tại cuộc họp rà soát, đánh giá công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19.

Thực hiện các Quyết định của Bộ Giao thông vận tải:

- Số 1812/QĐ-BGTVT ngày 16/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc ban hành Hướng dẫn tạm thời về tổ chức hoạt động vận tải của 5 lĩnh vực (đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải, hàng không) đảm bảo thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19;

- Số 1839/QĐ-BGTVT ngày 20/10/2021 Ban hành Hướng dẫn tạm thời về tổ chức hoạt động vận tải đường sắt thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19;

- Số 1893/QĐ-BGTVT ngày 30/10/2021 Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Hướng dẫn tạm thời về tổ chức hoạt động vận tải đường sắt thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 ban hành kèm theo Quyết định số 1839/QĐ-BGTVT ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

Sở Giao thông vận tải ban hành Kế hoạch Triển khai các biện pháp thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 trong hoạt động vận tải đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa của tỉnh Thừa Thiên Huế.

PHẦN 1 YÊU CẦU CHUNG

I. MỤC ĐÍCH

Khôi phục lại hoạt động vận tải đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa phù hợp với công tác phòng, chống dịch COVID-19 để phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh; tạo điều kiện khôi phục sản xuất, kinh doanh, phát triển kinh tế - xã hội, đưa đời sống sinh hoạt của người dân dần trở lại tình trạng bình thường mới.

II. YÊU CẦU

Thực hiện đúng chỉ đạo của Bộ Giao thông vận tải tại Quyết định số 1812/QĐ-BGTVT, số 1839/QĐ-BGTVT, số 1893/QĐ-BGTVT và hướng dẫn của Bộ Y tế tại Quyết định số 4800/QĐ-BYT.

Chủ động, thống nhất, đồng bộ giữa các sở, ngành, địa phương trong quá trình triển khai thực hiện các giải pháp về tổ chức hoạt động vận tải; phân công nhiệm vụ, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động vận tải đảm bảo thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19.

III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi áp dụng

Áp dụng đối với hoạt động vận tải đường bộ, đường thủy nội địa, trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế, hành khách đi bằng tàu khách đến tỉnh Thừa Thiên Huế đảm bảo thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19;

2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ quan quản lý nhà nước, lực lượng kiểm soát dịch, đơn vị kinh doanh vận tải đường bộ, đường thủy nội địa; đơn vị vận tải nội bộ; bến xe, trạm dừng nghỉ trên đường bộ; cảng, bến thủy nội địa; đầu mối xếp dỡ hàng hóa khác, ga đường sắt;

b) Người điều khiển phương tiện, nhân viên phục vụ trên phương tiện, người đi theo phương tiện (đối với vận tải hàng hóa, vận tải người nội bộ) và hành khách tham gia giao thông bằng phương tiện vận tải đường bộ, đường thủy nội địa, hành khách đi bằng tàu khách đến tỉnh Thừa Thiên Huế;

c) Tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động vận tải.

PHẦN 2

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG VẬN TẢI ĐẢM BẢO THÍCH ỨNG AN TOÀN, LINH HOẠT, KIỂM SOÁT HIỆU QUẢ DỊCH COVID-19

I. CÁC NGUYÊN TẮC CHUNG

1. Phân loại đánh giá cấp độ dịch

- Cấp 1: Nguy cơ thấp (bình thường mới) tương ứng với màu xanh;
- Cấp 2: Nguy cơ trung bình tương ứng với màu vàng;
- Cấp 3: Nguy cơ cao tương ứng với màu cam;
- Cấp 4: Nguy cơ rất cao tương ứng với màu đỏ.

2. Hành khách tham gia giao thông phải đáp ứng các yêu cầu sau:

- 2.1. Tuân thủ “Thông điệp 5K”; khai báo y tế theo quy định của Bộ Y tế;
- 2.2. Thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 theo hướng dẫn của Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch COVID-19 và Bộ Y tế;

2.3. Xét nghiệm y tế

a) Xét nghiệm các trường hợp có một trong các biểu hiện triệu chứng sốt, ho, mệt mỏi, đau họng, mất vị giác và khứu giác, khó thở...;

b) Đối với tất cả các cấp độ dịch, chỉ yêu cầu xét nghiệm một trong các trường hợp:

- Có nghi ngờ hoặc có chỉ định điều tra dịch tễ đến từ địa bàn có dịch ở cấp 3;

- Đến từ địa bàn có dịch ở cấp 4 hoặc cách ly y tế vùng (phong tỏa); không yêu cầu xét nghiệm khi đi lại trong địa bàn.

c) Đối với người đã tiêm đủ liều vắc xin và người đã khỏi bệnh, chỉ xét nghiệm một trong các trường hợp:

- Khi có yêu cầu điều tra dịch tễ;

- Đến từ địa bàn có dịch ở cấp 4 hoặc cách ly y tế vùng (phong tỏa).

2.4. Việc xét nghiệm SARS-CoV-2 được thực hiện bằng RT-PCR hoặc test kháng nguyên nhanh có giá trị trong vòng 72 giờ (kể từ khi nhận kết quả).

3. Trường hợp Chính phủ, Ban chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch COVID-19, Bộ Y tế ban hành quy định mới về phòng, chống dịch COVID-19 thì thực hiện theo quy định mới.

II. VẬN TẢI ĐƯỜNG BỘ

1. Đơn vị kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô

a) Xây dựng và triển khai phương án tổ chức vận tải bảo đảm tuân thủ quy định về kinh doanh, điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và quy định về phòng, chống dịch COVID-19; nắm bắt thông tin về luồng tuyến, hành trình, cấp dịch do địa phương công bố; công bố công khai các yêu cầu vận chuyển đối với hành khách theo quy định tại khoản 2 Mục I Phần 2 Kế hoạch này;

b) Bố trí lái xe, nhân viên phục vụ trên xe đáp ứng các yêu cầu nêu tại khoản 4 Mục II Phần 2 Kế hoạch này;

c) Bố trí phương tiện đảm bảo các yêu cầu về phòng, chống dịch COVID-19: trang bị dung dịch sát khuẩn tay, khẩu trang y tế; vệ sinh, khử khuẩn phương tiện sau mỗi chuyến đi (chỉ thực hiện khi đi từ hoặc đi qua địa bàn có dịch ở cấp 3, cấp 4);

d) Yêu cầu lái xe chạy đúng hành trình và chỉ dừng, đỗ dọc đường (ăn uống, vệ sinh) và đón, trả khách tại các địa điểm theo quy định;

đ) Trường hợp có hành khách đi từ địa bàn có dịch ở cấp 4: lập danh sách hành khách đi xe (*theo mẫu tại Phụ lục kèm theo*); giao cho lái xe, nhân viên phục vụ trên xe hướng dẫn hành khách tự kê khai (bao gồm cả việc cập nhật bổ sung hành khách đi xe trên hành trình); sao gửi danh sách hành khách đi xe về Sở Giao thông vận tải nơi đi, nơi đến; lưu trữ bản chính danh sách hành

khách đi xe tối thiểu 21 ngày kể từ ngày kết thúc chuyến đi để phục vụ công tác truy vết phòng chống, dịch COVID-19 khi có yêu cầu của cơ quan chức năng có thẩm quyền; bảo mật thông tin hành khách theo quy định của pháp luật;

e) Bố trí nhân viên hoặc bộ phận y tế để phối hợp y tế địa phương xử lý khi có trường hợp mắc COVID-19 tại nơi làm việc;

g) Chịu trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, giám sát chặt chẽ hoạt động của phương tiện, lái xe trong suốt quá trình vận chuyển; trong đó tăng cường kiểm tra, giám sát thông qua thiết bị giám sát hành trình, camera lắp trên xe ô tô kinh doanh vận tải;

h) Tự tổ chức xét nghiệm SARS-CoV-2 ngẫu nhiên cho người của đơn vị mình có nguy cơ lây nhiễm COVID-19 cao.

2. Đơn vị kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô

a) Chủ động xây dựng kế hoạch vận tải, nắm bắt thông tin về hành trình, nơi xếp dỡ hàng hóa và cấp dịch do địa phương công bố; phổ biến đầy đủ kế hoạch vận tải cho người trên phương tiện để đảm bảo đáp ứng khi có yêu cầu tham gia phòng, chống dịch COVID-19;

b) Bố trí lái xe, người đi theo xe đáp ứng các yêu cầu nêu tại khoản 4 Mục II Phần 2 Kế hoạch này;

c) Bố trí phương tiện đảm bảo các yêu cầu về phòng, chống dịch COVID-19: trang bị dung dịch sát khuẩn tay, khẩu trang y tế; vệ sinh, khử khuẩn phương tiện sau mỗi chuyến đi (chỉ thực hiện khi đi từ hoặc đi qua địa bàn có dịch ở cấp 3, cấp 4);

d) Yêu cầu lái xe chạy đúng hành trình và xếp dỡ hàng hóa tại các địa điểm ghi trong Giấy vận tải, hợp đồng vận chuyển hàng hóa;

đ) Bố trí nhân viên hoặc bộ phận y tế để phối hợp y tế địa phương xử lý khi có trường hợp mắc COVID-19 tại nơi làm việc;

e) Chịu trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, giám sát chặt chẽ hoạt động của phương tiện, lái xe trong suốt quá trình vận chuyển; trong đó tăng cường kiểm tra, giám sát thông qua thiết bị giám sát hành trình, camera lắp trên xe ô tô kinh doanh vận tải;

g) Tự tổ chức xét nghiệm SARS-CoV-2 ngẫu nhiên cho người của đơn vị mình có nguy cơ lây nhiễm COVID-19 cao.

3. Đơn vị hoạt động vận tải nội bộ bằng xe ô tô

a) Chủ động xây dựng kế hoạch vận tải (đảm bảo chỉ vận chuyển hàng hóa, người của đơn vị mình), nắm bắt thông tin về hành trình, nơi xếp dỡ hàng hóa và cấp dịch do địa phương công bố; phổ biến đầy đủ kế hoạch vận tải cho người trên phương tiện để đảm bảo đáp ứng khi có yêu cầu tham gia phòng, chống dịch COVID-19;

b) Bố trí lái xe, người đi theo xe đáp ứng các yêu cầu nêu tại khoản 4 Mục II Phần 2 Kế hoạch này;

c) Bố trí phương tiện đảm bảo các yêu cầu về phòng, chống dịch COVID-19: trang bị dung dịch sát khuẩn tay, khẩu trang y tế; vệ sinh, khử khuẩn phương tiện sau mỗi chuyến đi (chỉ thực hiện khi đi từ hoặc đi qua địa bàn có dịch ở cấp 3, cấp 4);

d) Trường hợp có người đi từ địa bàn có dịch ở cấp 4: lập danh sách người đi xe (*theo mẫu tại Phụ lục kèm theo*); sao gửi danh sách người đi xe về Sở Giao thông vận tải nơi đi, nơi đến (gửi 01 lần nếu không có sự thay đổi người trên xe); lưu trữ bản chính danh sách người đi xe tối thiểu 21 ngày kể từ ngày kết thúc chuyến đi để phục vụ công tác truy vết phòng chống, dịch COVID-19 khi có yêu cầu của cơ quan chức năng có thẩm quyền;

đ) Yêu cầu lái xe chạy đúng hành trình, đón trả người và xếp dỡ hàng hóa tại các địa điểm theo quy định;

e) Bố trí nhân viên hoặc bộ phận y tế để phối hợp y tế địa phương xử lý khi có trường hợp mắc COVID-19 tại nơi làm việc;

g) Chịu trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, giám sát chặt chẽ hoạt động của phương tiện, lái xe trong suốt quá trình vận chuyển;

h) Tự tổ chức xét nghiệm SARS-CoV-2 ngẫu nhiên cho người của đơn vị mình có nguy cơ lây nhiễm COVID-19 cao.

4. Yêu cầu đối với lái xe, nhân viên phục vụ trên xe, người đi theo xe

4.1. Thực hiện biện pháp phòng, chống dịch

a) Tuân thủ “Thông điệp 5K”; khai báo y tế theo quy định của Bộ Y tế;

b) Thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 theo hướng dẫn của Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch COVID-19 và Bộ Y tế.

4.2. Xét nghiệm y tế

a) Xét nghiệm các trường hợp có một trong các biểu hiện triệu chứng sốt, ho, mệt mỏi, đau họng, mất vị giác và khứu giác, khó thở...; xét nghiệm tầm soát ngẫu nhiên, định kỳ do cơ quan y tế thực hiện;

b) Xét nghiệm ngẫu nhiên đối với nhóm có nguy cơ lây nhiễm cao theo kế hoạch phòng, chống dịch của đơn vị vận tải;

c) Đối với tất cả các cấp độ dịch, chỉ yêu cầu xét nghiệm đối với lái xe, nhân viên phục vụ trên xe, người đi theo xe một trong các trường hợp:

- Có nghi ngờ hoặc có chỉ định điều tra dịch tễ đến từ địa bàn có dịch ở cấp 3;

- Đến từ địa bàn có dịch ở cấp 4 hoặc cách ly y tế vùng (phong tỏa); không yêu cầu xét nghiệm khi đi lại trong địa bàn;

d) Đối với người đã tiêm đủ liều vắc xin và người đã khỏi bệnh, chỉ xét nghiệm một trong các trường hợp:

- Khi có yêu cầu điều tra dịch tễ;

- Đến từ địa bàn có dịch ở cấp 4 hoặc cách ly y tế vùng (phong tỏa).

đ) Việc xét nghiệm SARS-CoV-2 được thực hiện bằng RT-PCR hoặc test kháng nguyên nhanh có giá trị trong vòng 72 giờ (kể từ khi nhận kết quả).

4.3. Trước, trong và sau chuyến đi, lái xe, nhân viên phục vụ trên xe, người đi theo xe nếu có một trong các biểu hiện triệu chứng sốt, ho, mệt mỏi, đau họng, mất vị giác và khứu giác, khó thở... thì cần theo dõi sức khỏe và thông báo ngay cho đơn vị vận tải, cơ quan y tế địa phương để triển khai quy trình xử lý dịch theo quy định.

4.4. Trường hợp chuyến đi có hành khách, lái xe, nhân viên phục vụ trên xe, người đi theo xe dương tính với SARS-CoV-2: thực hiện theo hướng dẫn của Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch COVID-19 và Bộ Y tế.

4.5. Bố trí dung dịch sát khuẩn tay tại vị trí thuận tiện cho hành khách sử dụng; áp dụng các biện pháp thông gió tự nhiên phù hợp với từng loại hình phương tiện giao thông công cộng; yêu cầu hành khách đeo khẩu trang trong suốt quá trình di chuyển.

4.6. Vệ sinh, khử khuẩn phương tiện hàng ngày và sau mỗi chuyến đi đối với các bề mặt tiếp xúc nhiều như bề mặt vô lăng lái, tay nắm cửa, ghế ngồi, cửa sổ, sàn phương tiện... Chú ý đối với xe taxi và các phương tiện tương tự, lái xe, người phục vụ trên xe phải lau chùi tay nắm cửa, ghế ngồi của xe sau mỗi lần hành khách lên, xuống xe bằng dung dịch sát khuẩn nhanh.

5. Phương tiện vận tải

a) Đáp ứng đầy đủ các điều kiện về kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định; lắp đặt thiết bị giám sát hành trình, camera trên xe theo quy định tại Nghị định số 10/2020/NĐ-CP và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan;

b) Đảm bảo các yêu cầu về phòng, chống dịch COVID-19: phải được trang bị nước sát khuẩn, khẩu trang y tế; phải được vệ sinh, khử khuẩn sau mỗi lần phục vụ.

6. Bến xe, trạm dừng nghỉ

a) Xây dựng và triển khai phương án, kế hoạch đón, trả hành khách bảo đảm an toàn, an ninh trật tự, phòng, chống cháy nổ, bảo vệ môi trường và các quy định về phòng, chống dịch COVID-19;

b) Bố trí điểm khai báo y tế, quét mã QR;

c) Bố trí vị trí để lực lượng chức năng tổ chức xét nghiệm SARS-CoV-2 kháng nguyên nhanh; bố trí phòng hoặc khu vực cách ly tạm thời đảm bảo thông thoáng;

d) Bố trí khu vực bán vé, phòng chờ (đối với bến xe), nơi hành khách lên, xuống phương tiện bảo đảm giãn cách và các yêu cầu về phòng, chống dịch COVID-19 của Bộ Y tế;

đ) Trong trường hợp phát hiện lái xe, nhân viên phục vụ trên xe, hành

khách, người làm việc tại bến xe, trạm dừng nghỉ có biểu hiện sốt, ho, khó thở, mệt mỏi... phải bố trí cách ly và thông báo ngay cho cơ quan y tế địa phương để xử lý;

e) Thực hiện tuyên truyền về các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 tại các khu vực công cộng;

g) Yêu cầu lái xe, nhân viên phục vụ trên xe, hành khách thực hiện quy định về phòng, chống dịch COVID-19 theo hướng dẫn của Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch COVID-19 và Bộ Y tế;

h) Niêm yết số điện thoại đường dây nóng của cơ quan chức năng địa phương để thông tin khi có vi phạm quy định về phòng, chống dịch COVID-19;

i) Tự tổ chức xét nghiệm SARS-CoV-2 ngẫu nhiên cho người của đơn vị mình có nguy cơ lây nhiễm COVID-19 cao.

7. Nơi xếp dỡ hàng hóa

a) Xây dựng và triển khai phương án xếp dỡ hàng hóa bảo đảm an toàn, an ninh trật tự, phòng, chống cháy nổ, bảo vệ môi trường và các quy định về phòng, chống dịch COVID-19;

b) Bố trí điểm khai báo y tế, quét mã QR;

c) Trường hợp nơi xếp dỡ hàng hóa trên địa bàn có dịch ở cấp 3, cấp 4: bố trí vị trí để lực lượng chức năng tổ chức xét nghiệm SARS-CoV-2 kháng nguyên nhanh;

d) Trong trường hợp phát hiện lái xe, người đi theo xe, người làm việc tại nơi xếp dỡ hàng hóa có biểu hiện sốt, ho, khó thở, mệt mỏi... phải bố trí cách ly và thông báo ngay cho cơ quan y tế địa phương để xử lý;

đ) Thực hiện tuyên truyền về các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 tại các khu vực công cộng;

e) Yêu cầu lái xe, người đi theo xe thực hiện quy định về phòng, chống dịch COVID-19 theo hướng dẫn của Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch COVID-19 và Bộ Y tế;

g) Niêm yết số điện thoại đường dây nóng của cơ quan chức năng địa phương để thông tin khi có vi phạm quy định về phòng, chống dịch COVID-19.

8. Người làm việc tại bến xe, trạm dừng nghỉ, nơi xếp dỡ hàng hóa

8.1. Tuân thủ “Thông điệp 5K”; khai báo y tế theo quy định của Bộ Y tế.

8.2. Thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 theo hướng dẫn của Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch COVID-19 và Bộ Y tế.

8.3. Xét nghiệm y tế

a) Xét nghiệm các trường hợp có một trong các biểu hiện triệu chứng sốt,

ho, mệt mỏi, đau họng, mất vị giác và khứu giác, khó thở...; xét nghiệm tầm soát ngẫu nhiên, định kỳ do cơ quan y tế thực hiện;

b) Xét nghiệm ngẫu nhiên đối với nhóm có nguy cơ lây nhiễm cao theo kế hoạch phòng, chống dịch của đơn vị vận tải;

c) Đối với tất cả các cấp độ dịch, chỉ yêu cầu xét nghiệm người có một trong các trường hợp:

- Có nghi ngờ hoặc có chỉ định điều tra dịch tễ đến từ địa bàn có dịch ở cấp 3;

- Đến từ địa bàn có dịch ở cấp 4 hoặc cách ly y tế vùng (phong tỏa); không yêu cầu xét nghiệm khi đi lại trong địa bàn;

d) Đối với người đã tiêm đủ liều vắc xin và người đã khỏi bệnh, chỉ xét nghiệm một trong các trường hợp:

- Khi có yêu cầu điều tra dịch tễ;

- Đến từ địa bàn có dịch ở cấp 4 hoặc cách ly y tế vùng (phong tỏa).

đ) Việc xét nghiệm SARS-CoV-2 được thực hiện bằng RT-PCR hoặc test kháng nguyên nhanh có giá trị trong vòng 72 giờ (kể từ khi nhận kết quả).

8.4. Thường xuyên nhắc nhở lái xe, nhân viên phục vụ trên xe, người đi theo xe và hành khách chấp hành các quy định phòng, chống dịch COVID-19 theo quy định của Bộ Y tế.

9. Kế hoạch tổ chức vận chuyển

9.1. Vận tải hành khách bằng xe ô tô

a) Đối với địa bàn có dịch ở cấp 1, cấp 2

- Tổ chức hoạt động vận tải hành khách với tần suất bình thường;

- Lái xe, nhân viên phục vụ trên xe đáp ứng các yêu cầu nêu tại khoản 4 Mục II Phần 2 và hành khách đáp ứng các yêu cầu nêu tại khoản 2 Mục I Phần 2 Kế hoạch này.

b) Đối với địa bàn có dịch ở cấp 3

- Đối với vận tải hành khách theo tuyến cố định nội tỉnh, xe buýt, taxi, hợp đồng, du lịch, vận chuyển học sinh, sinh viên: theo nguyên tắc không vượt quá 50% tổng số phương tiện của đơn vị và có giãn cách chỗ trên phương tiện (không áp dụng giãn cách đối với xe giường nằm);

- Đối với vận tải hành khách theo tuyến cố định liên tỉnh (bao gồm cả xe buýt có hành trình từ hai tỉnh trở lên): Sở Giao thông vận tải hai đầu tuyến báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép hoạt động tối đa không vượt quá 50% số chuyến theo lưu lượng đã được Sở GTVT công bố (số chuyến/tháng) và có giãn cách chỗ trên phương tiện (không áp dụng giãn cách đối với xe giường nằm);

- Lái xe, nhân viên phục vụ trên xe đáp ứng các yêu cầu nêu tại khoản 4 Mục II Phần 2 và hành khách đáp ứng các yêu cầu nêu tại khoản 2 Mục I

Phần 2 Kế hoạch này.

c) Đối với địa bàn có dịch ở cấp 4

- Dừng hoạt động vận chuyển hành khách bằng xe ô tô, gồm: vận tải hành khách theo tuyến cố định liên tỉnh, nội tỉnh, xe buýt, hợp đồng, du lịch (trừ xe công nghệ dưới 9 chỗ sử dụng hợp đồng điện tử), vận chuyển học sinh, sinh viên;

- Đối với xe taxi, xe công nghệ dưới 9 chỗ (xe hợp đồng, xe du lịch sử dụng hợp đồng điện tử) có vách ngăn với khách, thanh toán điện tử được phép hoạt động không vượt quá 20% tổng số phương tiện của đơn vị và có giãn cách chỗ trên phương tiện;

- Lái xe phải được tiêm đủ liều vắc xin hoặc đã khỏi bệnh và đáp ứng các yêu cầu nêu tại khoản 4 Mục II Phần 2; hành khách đáp ứng các yêu cầu nêu tại khoản 2 Mục I Phần 2 Kế hoạch này;

- Trường hợp phương tiện vận tải hành khách có hành trình bắt buộc phải đi qua địa bàn có dịch ở cấp 4 thì không được dừng, đỗ.

d) Sử dụng bảng tổng hợp đánh giá cấp độ dịch tại các địa phương theo Nghị quyết 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ và Quyết định số 4800/QĐ-BYT ngày 12/10/2021 của Bộ Y tế được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Bộ Y tế (địa chỉ truy cập: <https://moh.gov.vn/tong-hop-danh-gia-cap-do-dich-tai-dia-phuong>) để tra cứu và áp dụng các biện pháp quản lý người đến từ vùng dịch và các địa phương khác. Khi có thay đổi về địa chỉ truy cập đánh giá cấp độ dịch của các địa phương của Bộ Y tế thì thực hiện theo thay đổi đó.

9.2. Vận tải hàng hóa bằng xe ô tô: tổ chức hoạt động bình thường ở các cấp độ dịch; lái xe, người đi theo xe phải đáp ứng các yêu cầu nêu tại khoản 4 Mục II Phần 2 Kế hoạch này.

9.3. Vận tải nội bộ bằng xe ô tô

a) Vận tải hàng hóa nội bộ: thực hiện theo điểm 9.2 Mục này;

b) Vận tải chở người nội bộ

- Đối với địa bàn có dịch ở cấp 1, cấp 2: tổ chức hoạt động bình thường;

- Đối với địa bàn có dịch ở cấp 3, cấp 4: được phép hoạt động nhưng chỉ được chở tối đa 50% số chỗ theo thiết kế của phương tiện và thực hiện theo hướng dẫn của Sở Giao thông vận tải nơi đi, nơi đến;

- Lái xe, người trên xe phải đảm bảo các yêu cầu về y tế theo địa bàn có dịch ở cấp độ tương ứng được quy định tại khoản 4 Mục II Phần 2 Kế hoạch này.

III. VẬN TẢI ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA

1. Đơn vị kinh doanh vận tải, chủ phương tiện vận chuyển hành khách

a) Xây dựng kế hoạch phòng, chống dịch COVID-19 và phương án xử lý

khi có trường hợp mắc COVID-19 theo quy định; nắm bắt thông tin về luồng tuyến, hành trình, cấp dịch do địa phương công bố; công bố công khai các yêu cầu vận chuyển đối với hành khách theo quy định tại khoản 2 Mục I Phần 2 Kế hoạch này;

b) Bố trí nhân viên hoặc bộ phận y tế để phối hợp y tế địa phương xử lý khi có trường hợp mắc tại nơi làm việc;

c) Chuẩn bị phương tiện đảm bảo các yêu cầu về an ninh, an toàn, phòng chống cháy nổ và bảo vệ môi trường theo quy định;

d) Chuẩn bị đầy đủ các trang thiết bị cần thiết trong công tác phòng, chống dịch COVID-19 trên tàu theo quy định của Bộ Y tế;

đ) Trong trường hợp phát hiện hành khách có biểu hiện sốt, ho, khó thở, mệt mỏi phải bố trí cách ly và thông báo ngay cho cơ quan y tế địa phương để xử lý;

e) Tổ chức vệ sinh, khử khuẩn các bề mặt của phương tiện (khoang hành khách, ghế ngồi, khu vực vệ sinh) hàng ngày và ngay sau khi kết thúc chuyến đi, trong quá trình di chuyển cần khử khuẩn thường xuyên tùy tình hình thực tế;

g) Tự tổ chức xét nghiệm SARS-CoV-2 ngẫu nhiên cho người của đơn vị mình có nguy cơ lây nhiễm COVID-19 cao.

2. Đơn vị kinh doanh vận tải, chủ phương tiện vận chuyển hàng hóa

a) Chủ động xây dựng kế hoạch vận tải, nắm bắt thông tin về hành trình, nơi xếp dỡ hàng hóa và cấp dịch do địa phương công bố; phổ biến đầy đủ kế hoạch vận tải cho người trên phương tiện để đảm bảo đáp ứng khi có yêu cầu tham gia phòng, chống dịch COVID-19;

b) Bố trí thuyền viên đáp ứng các yêu cầu nêu tại khoản 3 Mục III Phần 2 Kế hoạch này;

c) Bố trí phương tiện đảm bảo các yêu cầu về phòng, chống dịch COVID-19: trang bị dung dịch sát khuẩn tay, khẩu trang y tế; vệ sinh, khử khuẩn phương tiện sau mỗi chuyến đi (chỉ thực hiện khi đến từ địa bàn có dịch ở cấp 3, cấp 4);

d) Yêu cầu thuyền viên chạy đúng hành trình đã được cấp phép của cơ quan Cảng vụ và xếp dỡ hàng hóa tại cảng, bến thủy nội địa;

đ) Bố trí nhân viên hoặc bộ phận y tế để phối hợp với y tế địa phương xử lý khi có trường hợp mắc COVID-19 tại nơi làm việc;

e) Chịu trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, giám sát chặt chẽ hoạt động của phương tiện trong suốt quá trình vận chuyển;

g) Tự tổ chức xét nghiệm SARS-CoV-2 ngẫu nhiên cho người của đơn vị mình có nguy cơ lây nhiễm COVID-19 cao.

3. Thuyền viên, người phục vụ trên phương tiện

3.1. Thực hiện biện pháp phòng, chống dịch

- a) Tuân thủ “Thông điệp 5K”; khai báo y tế theo quy định của Bộ Y tế;
- b) Thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 theo hướng dẫn của Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch COVID-19 và Bộ Y tế.

3.2. Xét nghiệm y tế

a) Xét nghiệm các trường hợp có một trong các biểu hiện triệu chứng sốt, ho, mệt mỏi, đau họng, mất vị giác và khứu giác, khó thở...; xét nghiệm tầm soát ngẫu nhiên, định kỳ do cơ quan y tế thực hiện;

b) Xét nghiệm ngẫu nhiên đối với nhóm có nguy cơ lây nhiễm cao theo kế hoạch phòng, chống dịch của đơn vị vận tải;

c) Đối với tất cả các cấp độ dịch, chỉ yêu cầu xét nghiệm đối với thuyền viên và nhân viên phục vụ trên phương tiện một trong các trường hợp:

- Có nghi ngờ hoặc có chỉ định điều tra dịch tễ đến từ địa bàn có dịch ở cấp 3;

- Đến từ địa bàn có dịch ở cấp 4 hoặc cách ly y tế vùng (phong tỏa); không yêu cầu xét nghiệm khi đi lại trong địa bàn;

d) Đối với người đã tiêm đủ liều vắc xin và người đã khỏi bệnh, chỉ xét nghiệm một trong các trường hợp:

- Khi có yêu cầu điều tra dịch tễ;

- Đến từ địa bàn có dịch ở cấp 4 hoặc cách ly y tế vùng (phong tỏa).

đ) Việc xét nghiệm SARS-CoV-2 được thực hiện bằng RT-PCR hoặc test kháng nguyên nhanh có giá trị trong vòng 72 giờ (kể từ khi nhận kết quả).

3.3. Trước, trong và sau chuyến đi, thuyền viên, người phục vụ trên phương tiện, người đi theo phương tiện nếu có một trong các biểu hiện triệu chứng sốt, ho, mệt mỏi, đau họng, mất vị giác và khứu giác, khó thở... thì cần theo dõi sức khỏe và thông báo ngay cho đơn vị vận tải, cơ quan y tế địa phương để triển khai quy trình xử lý dịch theo quy định.

3.4. Vệ sinh, khử khuẩn hàng ngày và sau mỗi chuyến đi đối với các bề mặt tiếp xúc nhiều của phương tiện như bề mặt vô lăng lái, tay nắm cửa, ghế ngồi, cửa sổ, sàn phương tiện, khu vực vệ sinh...

3.5. Bố trí dung dịch sát khuẩn tay tại vị trí thuận tiện cho hành khách sử dụng; áp dụng các biện pháp thông gió tự nhiên phù hợp; yêu cầu hành khách đeo khẩu trang trong suốt quá trình di chuyển.

4. Phương tiện vận tải

a) Đáp ứng đầy đủ các điều kiện về kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định;

b) Đảm bảo các yêu cầu về phòng, chống dịch COVID-19: phải được trang bị nước sát khuẩn, khẩu trang y tế; phải vệ sinh, khử khuẩn sau mỗi lần

phục vụ.

5. Cảng, bến thủy nội địa

a) Xây dựng phương án, kế hoạch đón, trả hành khách, xếp dỡ hàng hóa vào cảng, bến bảo đảm an toàn, an ninh, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường và các quy định về phòng chống dịch COVID-19;

b) Bố trí điểm khai báo y tế, quét mã QR;

c) Bố trí vị trí để lực lượng chức năng tổ chức xét nghiệm SARS-CoV-2 kháng nguyên nhanh; bố trí phòng hoặc khu vực cách ly tạm thời đảm bảo thông thoáng;

d) Bố trí khu vực bán vé, phòng chờ và nơi hành khách lên, xuống phương tiện bảo đảm giãn cách và các yêu cầu về phòng, chống dịch COVID-19 của Bộ Y tế và địa phương;

đ) Trong trường hợp phát hiện thuyền viên, hành khách có biểu hiện sốt, ho, khó thở, mệt mỏi phải bố trí cách ly và thông báo ngay cho cơ quan y tế địa phương để xử lý;

e) Thực hiện thông tin tuyên truyền về các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 tại các khu vực công cộng;

g) Yêu cầu thuyền viên, người phục vụ trên phương tiện, hành khách thực hiện quy định về phòng, chống dịch COVID-19 theo hướng dẫn của Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch COVID-19 và Bộ Y tế;

h) Niêm yết số điện thoại đường dây nóng của cơ quan chức năng địa phương để thông tin khi có vi phạm quy định về phòng, chống dịch COVID-19;

i) Tự tổ chức xét nghiệm SARS-CoV-2 ngẫu nhiên cho người của đơn vị mình có nguy cơ lây nhiễm COVID-19 cao.

6. Người làm việc tại cảng, bến

6.1. Tuân thủ “Thông điệp 5K”; khai báo y tế theo quy định của Bộ Y tế.

6.2. Thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 theo hướng dẫn của Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch COVID-19 và Bộ Y tế.

6.3. Xét nghiệm y tế

a) Xét nghiệm các trường hợp có một trong các biểu hiện triệu chứng sốt, ho, mệt mỏi, đau họng, mất vị giác và khứu giác, khó thở...; xét nghiệm tầm soát ngẫu nhiên, định kỳ do cơ quan y tế thực hiện;

b) Xét nghiệm ngẫu nhiên đối với nhóm có nguy cơ lây nhiễm cao theo kế hoạch phòng, chống dịch của đơn vị vận tải;

c) Đối với tất cả các cấp độ dịch, chỉ yêu cầu xét nghiệm người có một trong các trường hợp:

- Có nghi ngờ hoặc có chỉ định điều tra dịch tễ đến từ địa bàn có dịch

ở cấp 3;

- Đến từ địa bàn có dịch ở cấp 4 hoặc cách ly y tế vùng (phong tỏa); không yêu cầu xét nghiệm khi đi lại trong địa bàn.

d) Đối với người đã tiêm đủ liều vắc xin và người đã khỏi bệnh, chỉ xét nghiệm một trong các trường hợp:

- Khi có yêu cầu điều tra dịch tễ;
- Đến từ địa bàn có dịch ở cấp 4 hoặc cách ly y tế vùng (phong tỏa).

đ) Việc xét nghiệm SARS-CoV-2 được thực hiện bằng RT-PCR hoặc test kháng nguyên nhanh có giá trị trong vòng 72 giờ (kể từ khi nhận kết quả).

6.4. Thường xuyên nhắc nhở Thuyền viên, người phục vụ trên phương tiện và hành khách chấp hành các quy định phòng, chống dịch COVID-19 theo quy định của Bộ Y tế.

7. Kế hoạch tổ chức vận chuyển

7.1. Vận tải hành khách bằng phương tiện thủy

a) Đối với địa bàn có dịch ở cấp 1, cấp 2

- Tổ chức hoạt động vận tải hành khách với tần suất bình thường;
- Thuyền viên, người phục vụ trên phương tiện đáp ứng các yêu cầu nêu tại khoản 3 Mục III và hành khách đáp ứng các yêu cầu nêu tại khoản 2 Mục I Phần 2 Kế hoạch này.

b) Đối với địa bàn có dịch ở cấp 3

- Đối với tuyến vận tải hành khách nội tỉnh: Sở Giao thông vận tải tham mưu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cho phép hoạt động đảm bảo theo nguyên tắc không vượt quá 50% số người được phép chở trên phương tiện;

- Đối với tuyến vận tải hành khách liên tỉnh: Sở GTVT hai đầu tuyến tham mưu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cho phép hoạt động tối đa không vượt quá 50% số người được phép chở trên phương tiện;

- Thuyền viên, người phục vụ trên phương tiện đáp ứng các yêu cầu nêu tại khoản 3 Mục III Phần 2 và hành khách đáp ứng các yêu cầu nêu tại khoản 2 Mục I Phần 2 Kế hoạch này.

c) Đối với địa bàn có dịch ở cấp 4: dừng hoạt động vận chuyển hành khách bằng đường thủy.

7.2. Vận tải hàng hóa bằng đường thủy: tổ chức hoạt động bình thường ở các cấp độ dịch; Thuyền viên, người phục vụ trên phương tiện phải đáp ứng các yêu cầu nêu tại khoản 3 Mục III Kế hoạch này.

IV. VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT

1. Đối với hành khách Hành khách tham gia giao thông vận tải đường sắt phải đáp ứng các yêu cầu sau:

1.1. Tuân thủ “Thông điệp 5K”; khai báo y tế theo quy định của Bộ Y tế;

1.2. Thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 theo hướng dẫn của Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch COVID-19 và Bộ Y tế.

1.3. Xét nghiệm y tế

1.3.1. Xét nghiệm các trường hợp có một trong các biểu hiện triệu chứng sốt, ho, mệt mỏi, đau họng, mất vị giác và khứu giác, khó thở...;

1.3.2. Đối với tất cả các cấp độ dịch, chỉ yêu cầu xét nghiệm một trong các trường hợp sau:

a) Có nghi ngờ hoặc có chỉ định điều tra dịch tễ đến từ địa bàn có dịch ở cấp 3;

b) Đến từ địa bàn có dịch ở cấp 4 hoặc cách ly y tế vùng (phong tỏa); không yêu cầu xét nghiệm khi đi lại trong địa bàn.

1.3.3. Đối với người đã tiêm đủ liều vắc xin và người đã khỏi bệnh COVID-19: chỉ xét nghiệm khi có yêu cầu điều tra dịch tễ; với trường hợp cách ly y tế, theo dõi y tế và trường hợp đến từ địa bàn có dịch ở cấp 4 hoặc cách ly y tế vùng (phong tỏa).

1.4. Việc xét nghiệm SARS-CoV-2 được thực hiện bằng RT-PCR hoặc test kháng nguyên nhanh âm tính có giá trị trong vòng 72 giờ kể từ thời điểm lấy mẫu xét nghiệm tới trước thời điểm khởi hành chuyến tàu;

1.5. Thực hiện khai báo y tế điện tử (mục Khai báo di chuyển nội địa) tại ứng dụng PC-COVID, chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực của các thông tin khai báo;

1.6. Đối với hành khách đi từ địa phương/khu vực cấp độ dịch là cấp 4: Ngoài việc phải đáp ứng các yêu cầu tại mục 1.1; 1.2; 1.3.1; điểm b mục 1.3.2; 1.3.3; 1.4; 1.5 nêu trên, hành khách phải thực hiện các điều kiện sau:

a) Có kết quả xét nghiệm SARS-CoV-2 bằng phương pháp RT-PCR hoặc xét nghiệm nhanh kháng nguyên âm tính trong vòng 72 giờ kể từ thời điểm lấy mẫu xét nghiệm tới trước thời điểm khởi hành chuyến tàu;

b) Thực hiện theo hướng dẫn hiện hành của Bộ Y tế (Áp dụng theo CV số 8399/BYT-MT ngày 06/10/2021 của Bộ YT; đối với những người tham gia công tác của cơ quan có thẩm quyền thực hiện theo công văn số 6386/BYT –MT ngày 06/8/2021 của Bộ YT; đối với lực lượng tham gia hỗ trợ công tác phong, chống dịch covid – 19 thực hiện theo công văn số 7316/BYT-MT ngày 03/0/2021 của Bộ Y tế);

1.7. Đối với hành khách đi từ địa phương/khu vực cấp độ dịch là cấp 3: thực hiện theo mục 1.1; 1.2; 1.3.1; điểm a mục 1.3.2; 1.5 nêu trên.

1.8. Đối với hành khách đi từ các địa phương/khu vực cấp độ dịch là cấp 1, cấp 2: thực hiện theo mục 1.1, mục 1.2, 1.5 nêu trên;

PHẦN 3

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

A. Đối với sở ngành; Ủy ban nhân dân các địa phương

1. Đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế:

a) Chỉ đạo cơ quan, đơn vị chức năng tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện phòng, chống dịch COVID-19 của công dân tại địa bàn quản lý (nơi công dân đăng ký cư trú, lưu trú);

b) Tăng cường công tác hậu kiểm, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tại địa phương quản lý, theo dõi, kiểm tra, giám sát những người về địa phương theo quy định, xử lý vi phạm đối với tổ chức, cá nhân vi phạm quy định về phòng, chống dịch COVID-19;

c) Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan thành lập các chốt kiểm soát dịch bệnh tại các bến xe liên tỉnh, nhà ga đường sắt trên địa bàn địa phương.

2. Đề nghị Sở Y tế:

a) Chủ trì, chỉ đạo, hướng dẫn cơ quan y tế của địa phương, các đơn vị quản lý khai thác nhà ga, bến xe thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch cho hành khách theo đúng quy định (từ khi vào Huế, về nơi cư trú, lưu trú);

b) Hướng dẫn lập các chốt kiểm dịch tại các bến xe liên tỉnh, ga đường sắt.

3. Đề nghị các Ga đường sắt phối hợp với chính quyền địa phương và chốt kiểm soát dịch bệnh Ga Huế trong việc kiểm soát dịch bệnh với hành khách đi tàu.

B. Các đơn vị trực thuộc Sở Giao thông vận tải:

1. Các đơn vị vận tải, bến xe khách, bến thủy nội địa, trạm dừng nghỉ thực hiện nghiêm Kế hoạch này và các chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 tỉnh Thừa Thiên Huế, các quy định của pháp luật có liên quan; phối hợp với các cơ sở y tế, chính quyền địa phương tổ chức nơi dừng, nghỉ, đón tiếp để cung cấp các dịch vụ thiết yếu phục vụ, hỗ trợ tốt nhất cho hành khách và người dân.

2. Thanh tra Sở Giao thông vận tải tăng cường công tác kiểm tra đối với các đơn vị, phương tiện vận tải; chấn chỉnh, xử lý nghiêm các vi phạm theo quy định.

3. Phòng Quản lý vận tải và Phương tiện

a) Tổng hợp tình hình thực hiện, những khó khăn, vướng mắc báo cáo Bộ Giao thông vận tải khi có yêu cầu.

b) Thường xuyên cập nhật tình hình cấp độ dịch của các địa phương trên toàn quốc để chỉ đạo kịp thời các đơn vị vận tải trong hoạt động, đảm bảo phòng chống dịch COVID-19 theo đúng quy định của Chính phủ.

C. Trường hợp Chính phủ, Ban chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch COVID-19, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Y tế ban hành quy định mới về phòng,

chống dịch COVID-19 khác với nội dung tại Kế hoạch này thì thực hiện theo quy định mới.

Nơi nhận:

- Bộ GTVT (b/cáo);
- Ban CĐPC dịch COVID-19 tỉnh;
- Tổng cục Đường bộ Việt Nam;
- Sở GTVT các tỉnh, TP (P/hợp);
- Công an tỉnh (P/hợp);
- Sở Y tế (P/hợp);
- UBND các địa phương (P/hợp);
- HH Vận tải ô tô tỉnh (P/hợp);
- Các đơn vị vận tải;
- Các Bxe, Trạm dừng nghỉ, Ga ĐS (t/h);
- Trang TTĐT tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Lưu: VT, QLVT&PT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Văn Thành

PHỤ LỤC
DANH SÁCH HÀNH KHÁCH/NGƯỜI ĐI XE¹

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 1921 /KH-SGTVT ngày 02 tháng 11 năm 2021 của Sở GTVT tỉnh Thừa Thiên Huế)

| TT | Họ và tên | Số căn cước công dân/chứng minh nhân dân | Số điện thoại | Địa chỉ nơi đi⁽²⁾ | Địa chỉ nơi đến⁽³⁾ | Ký (Ghi rõ họ, tên) |
|-----------|------------------|---|----------------------|-------------------------------------|--------------------------------------|----------------------------|
| 1 | | | | | | |
| 2 | | | | | | |
| 3 | | | | | | |
| ... | | | | | | |

¹ Danh sách hành khách (người đối với vận tải nội bộ) đi trên xe được sử dụng cho từng lượt chuyến.

^{2,3} Ghi rõ địa chỉ số nhà, đường/tổ dân phố, xã/phường, quận/huyện/thành phố, tỉnh/thành phố.

